	977
	ADR
-	

## <u>BÁO CÁO PHÂN ỨNG CÓ HAI CỦA THUỐC</u> THÔNG TIN V**Ề NGƯỜI BÁO CÁO, BỀNH NHÂN VÀ ĐƠN V**Ị BÁO CÁO SẼ ĐƯỢC BÁO MẶT

Nơi báo cáo:
Khoa:
·
Mã số báo cáo của đơn vị:
1
Mã số báo cáo ( do trung tâm quốc gia quản lý) :
1

INO. O IN VENOCO ENO, EEN MENTALEN VA DON VI ENO CAO SE BOYC ENO SEL						N	Mã số báo cáo ( do trung tâm quốc gia quản lý) :								
									1	1					
	Xin anh	chị hãy báo cáo kể cả	khi không chắc cl	hắn về s	ån phẩm đã g	gây ra phản ứng và/h	noặc không có d	tầy đủ các thông tin							
A. TH	ÔNG TIN VÈ BỆNH NI	HÂN													
1. Họ và tên: 2. Ngày sinh:				3. Giới tính:											
2123 09/09/2022			9/09/2022				Nam	Nữ 4. Cân nặng:							
			Hoặc tuổi:	Hoặc tuổi:						123					
										l					
	ÒNG TIN VÈ PHẢN ỨN	IG CÓ HẠI (ADR)	6. Dhân ớm o vuất	t hiâm o	ou hoo lâu (tí	uh từ lầu đừng quối	avana ava thuráa	nahi nakh							
	y xuất hiện phản ứng 9/2022			it niện s	sau bao lâu (tính từ lần dùng cuối cùng của thuốc nghi ngờ):										
09/05	1/2022		1231												
7. Mô	tả biểu hiện ADR		Các xét nghiệ	em liên o	quan phản ứn	g									
			3123												
1231			9. Tiền sử (dị ứn	9. Tiền sử (dị ứng, thai nghén, nghiện thuốc lá, nghiện rượu, bệnh gan, bệnh thận)											
			9. Trei su (ui ung, mai ngiten, nginen uuoc ia, nginen uotu, oemi gan, oemi uiai)  1231												
			10. Cách xử trí j	phản ứn	g:										
			3123												
11. M	rc độ nghiêm trọng của p	bhản ứng													
	Tử vong		3	ĸ	Nhập viện/ K	Léo dài thời gian nằn	n viện			Dị tật thai nhi					
				_				,	_						
12 Vá	De doa tính mạr		L		Tàn tật vĩnh	viễn nặng nề		ļ		Không nghiê	n trọng				
12. Kết quả sau khi xử trí phân ứng  Tử vong do ADR  Chưa hồi phục				ıc		Hồi phục có di chứng									
Từ vong không liên quan thuốc x Đang hồi phục					Hồi phục không có di chứng Không rõ						Không rõ				
C. TH	ÔNG TIN VÈ THUỐC Ì	NGHI NGỜ GÂY ADI	3												
								N	gày điể	ều trị					
STT	13.Thuốc ( tên gốc và tê thương mại)	Dạng bào chế, hàm	Nhà sản xuất Sẽ	Số lô SX Liều dùng 1	Số lần dùng trong	Đường dùng	(Ngà	(Ngày/ tháng/ năm)		Lý do dùng thuốc		Có cải thiện sau	Có phản ứng khi		
					län	ngáy/ tuán/ tháng.		Bắt đầu		Kết thúc			khi giảm liều?	tái sử dụng?	
	Trà gừng Dopamine hydrochlorid		3 123 3 123	123 2131	1	123	1231	09/09/2022 09/13/2022	+	09/09/2022		31	C6 C6	Có Có	
		1	1		-	15	132	***************************************							
14. Cá	c thuốc dùng đồng thời (	Ngoại trừ các thuốc dù	ing điều trị/ khắc	phục hậ	iu quả ADR)										
STT Tên thuốc Dạn				Đạng bảo chế, hàm lượng				Ngày điều trị (ngày/ tháng/ năm)							
									it đầu 1816			Kết thúc 44816			
			Lidoca	in-BFS			1231		44	+610			44810		
D. PH	ÀN THẨM ĐỊNH ADR nh giá mối liên quan giữ	CỦA ĐƠN VỊ													
15. Đá	nh giá môi liên quan giữ Chắc chắn	a muoc va ADK	Г		Không chắc	chắn		1	x	Khác	123				
	Có khả năng		Chưa phân loại									•			
Có thể Không thể phá				nân loại											
16. Đơn vị thẩm định theo thang nào?															
. O. DC		5 mo.	_	_					_						
Thang WHO Thang Naranjo x Thang khác:															
17. Ph 123	ần bình luận của cán bộ	y tế ( nếu có):													

E. THÔNG TIN VÈ NGƯỜI BÁO CÁO

Điện thoại liên lạc: 18. Họ và tên:			Nghề nghiệp/ Cl Email:	hức vụ:
19. Chữ ký	20. Dạng báo cáo:	Lần đầu	Bổ sung	21. Ngày báo cáo: